BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2167 **/QĐ-ĐHNL-ĐT**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường Đại học";

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp cho hệ đào tạo vừa làm vừa học ở các Trường Đại học và Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1622/2007/QĐ-ĐT ngày 05/10/2007 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM quy định về học tập đối với sinh viên hệ vừa làm vừa học;

Căn cứ biên bản xét tốt nghiệp của các Khoa/Bộ môn trực thuộc;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp trường ngày 06/10/2011.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp hệ Đại học hệ vừa làm vừa học cho **63** sinh viên các ngành.

(***danh sách đính kèm***)

Điều 2. Các sinh viên có tên trong danh sách được nhận bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng hệ vừa làm vừa học theo đúng quy chế của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo đã ban hành sau khi hoàn tất các thủ tục cần thiết cho Nhà trường.

Điều 3. Các sinh viên chưa đạt tốt nghiệp (danh sách đính kèm) được bảo lưu kết quả và thi trả nợ các học phần chưa đạt trong thời hạn theo quy định của Quy chế Đào tạo ĐH, CĐ hệ vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định 36/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Các ông Trưởng Phòng Đào tạo, Ban Chủ nhiệm các Khoa, Bộ môn, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TS. Trịnh Trường Giang

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Các Khoa/BM trực thuộc;
- Lưu HC, ĐT.

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Kèm theo quyết định số 2167 /QĐ-ĐHNL-ĐT - Ký ngày 20 tháng 10 năm 2011

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC03CK										
1	03218009	ĐẶNG ĐĂNG	KHOA	29/12/79	Nam	5.76	219	Trung bình	1720/2011	Kỹ sư
2	03218020	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	21/10/81	Nam	5.71	219	Trung bình	1721/2011	Kỹ sư
Lớp: TC03LN										
1	03214023	VIÊN NGỌC TUẤN	ANH	14/09/84	Nam	5.95	201	Trung bình	1722/2011	Kỹ sư
Lớp: TC04LNLD										
1	04214053	LÊ VĂN	TÚ	20/12/80	Nam	5.69	198	Trung bình	1723/2011	Kỹ sư
Lớp: TC04NH										
1	04213019	NGUYỄN	HIỀN	16/06/70	Nam	5.51	199	Trung bình	1724/2011	Kỹ sư
Lớp: TC04NHBX										
1	04213141	LÊ DUY	NAM	06/01/72	Nam	6.23	212	Trung bình khá	1725/2011	Kỹ sư
Lớp: TC05NH										
1	05213096	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	11/11/80	Nam	6.04	198	Trung bình khá	1726/2011	Kỹ sư
2	05213047	PHẠM ĐỨC	TRÍ	22/04/77	Nam	5.71	198	Trung bình	1727/2011	Kỹ sư
Lớp: TC05NHBD										
1	05213201	HOÀNG XUÂN	BẢY	04/06/86	Nam	5.74	214	Trung bình	1728/2011	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC06NHCC										
1	06213204	PHẠM THỊ	DIỆN	07/05/81	Nữ	6.26	199	Trung bình khá	1729/2011	Kỹ sư
2	06213207	PHẠM THÀNH	HẬU	13/10/70	Nam	6.20	200	Trung bình khá	1730/2011	Kỹ sư
3	06213212	TRẦN KHẮC	HUY	01/07/86	Nam	6.09	199	Trung bình khá	1731/2011	Kỹ sư
4	06213021	PHAN THÀNH	LÂM	20/04/84	Nam	6.00	200	Trung bình khá	1732/2011	Kỹ sư
5	06213025	HUỲNH VĂN	LINH	/ /81	Nam	6.11	199	Trung bình khá	1733/2011	Kỹ sư
6	06213026	LÊ MINH	LUÂN	01/01/71	Nam	6.15	200	Trung bình khá	1734/2011	Kỹ sư
7	06213220	TRẦN THỊ	NGA	12/10/81	Nữ	6.23	199	Trung bình khá	1735/2011	Kỹ sư
8	06213222	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	03/03/78	Nam	6.07	199	Trung bình khá	1736/2011	Kỹ sư
9	06213226	LÊ HỮU	NHÀN	05/07/79	Nam	5.74	200	Trung bình	1737/2011	Kỹ sư
10	06213032	LÊ THÀNH	NHƠN	06/01/84	Nam	6.26	199	Trung bình khá	1738/2011	Kỹ sư
11	06213034	NGÔ VĂN	PHONG	18/08/75	Nam	6.31	199	Trung bình khá	1739/2011	Kỹ sư
12	06213037	TRƯƠNG HỮU	PHƯỚC	24/10/78	Nam	7.36	199	Khá	1740/2011	Kỹ sư
13	06213038	VÕ ĐOÀN HỮU	PHƯỚC	17/01/84	Nam	6.19	200	Trung bình khá	1741/2011	Kỹ sư
14	06213043	NGUYỄN MINH ANH	TÀI	09/07/83	Nam	5.96	200	Trung bình	1742/2011	Kỹ sư
15	06213232	PHẠM VĂN	TÂM	12/12/65	Nam	5.79	200	Trung bình	1743/2011	Kỹ sư
16	06213233	LÊ HỒNG	THÁI	01/10/77	Nam	6.13	200	Trung bình khá	1744/2011	Kỹ sư
17	06213046	VÕ HOÀNG	THÂN	01/11/80	Nam	5.80	199	Trung bình	1745/2011	Kỹ sư
18	06213237	DƯƠNG THỊ ANH	THÙY	01/03/64	Nữ	6.24	200	Trung bình khá	1746/2011	Kỹ sư
19	06213048	PHAN QUỐC	THỨ	15/10/79	Nam	6.17	199	Trung bình khá	1747/2011	Kỹ sư
20	06213239	LÊ TRUNG	TÍNH	27/02/82	Nam	5.91	199	Trung bình	1748/2011	Kỹ sư
21	06213051	NGUYỄN CHÍ	TRUNG	01/07/84	Nam	5.88	199	Trung bình	1749/2011	Kỹ sư
22	06213052	NGUYỄN MINH	TRUNG	15/09/81	Nam	6.03	199	Trung bình khá	1750/2011	Kỹ sư
23	06213054	PHAN THANH	TRUNG	13/09/83	Nam	6.33	200	Trung bình khá	1751/2011	Kỹ sư
24	06213055	DƯƠNG KẾ	TRUYỀN	/ /82	Nam	6.06	199	Trung bình khá	1752/2011	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
25	06213242	PHAN ANH	TÚ	29/11/73	Nam	6.08	199	Trung bình khá	1753/2011	Kỹ sư
26	06213244	NGUYỄN THANH	TÙNG	19/03/71	Nam	5.84	200	Trung bình	1754/2011	Kỹ sư
27	06213061	HUỲNH VĂN	ÚT	11/10/73	Nam	6.24	199	Trung bình khá	1755/2011	Kỹ sư
28	06213062	TRIỆU HOÀNG	UYÊN	05/10/88	Nữ	6.06	199	Trung bình khá	1756/2011	Kỹ sư
29	06213065	LÂM VĂN	VIỆT	13/02/71	Nam	6.22	199	Trung bình khá	1757/2011	Kỹ sư
30	06213067	TRẦN HOÀNG	VŨ	29/07/80	Nam	6.32	200	Trung bình khá	1758/2011	Kỹ sư
31	06213069	HUỲNH QUỐC	VƯƠNG	15/05/82	Nam	6.12	200	Trung bình khá	1759/2011	Kỹ sư
Lớp: TC06NHNX										
1	06213122	LÊ THỊ	HIỆP	26/05/74	Nữ	6.50	199	Trung bình khá	1760/2011	Kỹ sư
2	06213123	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	06/04/78	Nam	6.29	200	Trung bình khá	1761/2011	Kỹ sư
3	06213133	DƯƠNG THANH	PHONG	25/03/83	Nam	6.37	200	Trung bình khá	1762/2011	Kỹ sư
4	06213142	HUỲNH NHẬT	TRUNG	09/07/82	Nam	6.69	199	Trung bình khá	1763/2011	Kỹ sư
5	06213144	NGUYỄN THỊ	XUÂN	20/08/88	Nữ	6.85	199	Trung bình khá	1764/2011	Kỹ sư
Lớp: TC04DTBN										
1	04230114	LƯƠNG NGUYÊN VINH	HẢI	25/08/84	Nam	5.94	195	Trung bình	1765/2011	Kỹ sư
2	04230111	NGUYỄN NGỌC	HẠNH	24/10/84	Nam	5.91	195	Trung bình	1766/2011	Kỹ sư
Lớp: TC04DTCM										
1	04230242	NGÔ NGHĨA	HỮU	24/04/82	Nam	5.55	195	Trung bình	1767/2011	Kỹ sư
2	04230275	NGUYỄN TRÍ	TÂM	29/03/85	Nam	5.50	195	Trung bình	1768/2011	Kỹ sư
3	04230282	LÊ CHÍ	THÉP	06/06/85	Nam	5.93	195	Trung bình	1769/2011	Kỹ sư

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC05DTDN										
1	05230011	PHAN THỊ	DUNG	07/08/83	Nữ	6.66	200	Trung bình khá	1770/2011	Kỹ sư
2	05230019	ĐỖ DUY	HẢO	15/11/85	Nam	6.27	200	Trung bình khá	1771/2011	Kỹ sư
3	05230031	GỊP TÚ	HƯNG	10/01/83	Nam	6.40	200	Trung bình khá	1772/2011	Kỹ sư
4	05230043	HUỲNH ANH	MINH	13/08/84	Nam	5.90	200	Trung bình	1773/2011	Kỹ sư
5	05230047	ĐOÀN KHẮC	NGUYỆN	07/01/79	Nam	5.82	200	Trung bình	1774/2011	Kỹ sư
6	05230050	LOAN HOÀNG	PHONG	10/11/81	Nam	5.99	200	Trung bình	1775/2011	Kỹ sư
7	05230075	NGUYỄN ĐỨC	THỤY	15/11/81	Nam	6.19	200	Trung bình khá	1776/2011	Kỹ sư
8	05230092	PHẠM QUỐC	VIỆT	12/06/80	Nam	6.32	200	Trung bình khá	1777/2011	Kỹ sư
9	05230093	ĐẶNG VĂN	VINH	10/09/85	Nam	6.13	200	Trung bình khá	1778/2011	Kỹ sư
Lớp: TC06DT										
1	06230105	HUỲNH QUỐC	DŨNG	12/02/84	Nam	6.31	201	Trung bình khá	1779/2011	Kỹ sư
2	06230132	NGUYỄN THỊ	THÚY	11/11/85	Nữ	7.08	201	Khá	1780/2011	Kỹ sư
3	06230134	NGUYỄN HOÀNG	TÚY	22/08/88	Nam	6.12	201	Trung bình khá	1781/2011	Kỹ sư
4	06230144	VÕ ĐẮC	XUYÊN	20/09/87	Nam	6.20	201	Trung bình khá	1782/2011	Kỹ sư

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

TS. Trịnh Trường Giang